TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 29-11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc Lan;

Ông Lê Anh Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1995 tại xã T, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị N; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 116/2012/HSPT ngày 20/12/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" đã được xoá án; bị bắt, tạm giam ngày 05 tháng 10 năm 2018; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Đắc C;

Ông Trần Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05/10/2018 tại địa bàn Xóm 5, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định. Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Nam Định phát hiện Trần Văn T có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma tuý nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần T một túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai là ma tuý đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong gói nilon và đưa T về Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của T một điện thoại di động Nokia cũ và một xe máy Exciter BKS 18B2-059.97.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Văn T tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 861/GĐKTHS ngày 08/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,498 gam.

Quá trình điều tra, Công an tỉnh Nam Định đã chuyển hồ sơ, vật chứng cho Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma tuý, T khai mua của một người không quen biết ở cửa quán Intenet Quốc Huy thuộc địa bàn Xóm 5, xã H, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định với giá 200.000 đồng để sử dụng, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma tuý cho T.

Chiếc xe máy Exciter BKS 18B2-059.97 thu giữ của T, quá trình điều tra ông Trần Văn D bố đẻ của T xác nhận là xe của gia đình mua nhưng đứng tên đăng ký con trai Trần Văn T. Ông D đề nghị được xin lại xe để làm phương tiện đi lại phục vụ gia đình, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho gia đình ông D.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-ML ngày 13/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo TrầnVăn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn T khai nhận: Việc không làm chủ được bản thân nên mắc nghiện và đi mua ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với gói ma tuý bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố không oan nên không có thắc mắc gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố Nhà nước phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; căn cứ áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Bị cáo không bào chữa, có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 4-5); bản kết luận giám định chất ma tuý (bút lục 18); lời khai người làm chứng (bút lục 61- 68) cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/10/2018, tại Xóm 5, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định. Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang Trần Văn T đang cất giữ trái phép 0,498 gam ma tuý là Methamphetamine. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Đây là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma tuý hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được tác hại của ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm thì lẽ ra không những phải tránh xa mà còn phải có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục cho gia đình, xã hội. Song trái lại, với lối sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng nên bị cáo đã sa vào tệ nạn nghiện hút để rồi phải lệ thuộc vào ma tuý và hậu quả tất yếu là dấn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ

năng lực trách nhiệm hình sự nên sẽ phải hoà toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với bị cáo cần phải áp dụng biện pháp giáo dục nghiêm khắc bằng cách cách ly xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục được thành công dân có ích; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng; quá trình khai báo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị cần áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận với đề nghị này và sẽ ấn định một mức án cụ thể đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo hoàn lương trở về với cuộc sống cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là người mắc tệ nạn nghiện ma tuý; mục đích tàng trữ ma tuý chỉ để sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu bản thân, không có mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma tuý sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là Methamphetamine bị Nhà nước nghiêm cấm nên cần phải tịch thu để tiêu huỷ.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu đen cũ đã thu giữ được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên cần phải bảo thủ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 05 tháng 10 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý là vật chứng của vụ án đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn lại sau khi kết luận giám định và niêm phong số 861/GĐKTHS theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang